

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2024/DS - ST**
Ngày 27/02/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V (V)

Địa chỉ: Số 89, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN - HĐQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Mạnh Đ1 - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý KHCN MB01- Ngân hàng V theo Văn bản ủy quyền số 020610/2023/UQ-LCC-V (có mặt)

Địa chỉ của người được ủy quyền lại: Tầng 3, Trung tâm Thương Mại PLAZA số 27 - 29 Đại lộ L1, phường S, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Mạnh Đ1 trình bày:*

- Bà Nguyễn Thị V1 vay của V - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020, kèm đề nghị giải ngân ngày 26/11/2020.

+ Số tiền vay: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

+ Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày bên Ngân hàng giải ngân số tiền vay.

+ Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, phục vụ đi lại cá nhân.

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

+ Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,0%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày 26/11/2020. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm), ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 26/11/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/7/2022. Mức lãi suất điều chỉnh xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) điều chỉnh + biên độ 3,6%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

+ Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

* Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, loại xe: Con (Không kinh doanh), màu trắng. Số chỗ ngồi: 05. Biển kiểm soát: 36A - 574.27; số khung: 4FXXFV000654; số máy: 492030385824; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098966 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/11/2020 mang tên bà Nguyễn Thị V1, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Xác lập theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 và được đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 26/11/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng.

+ Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V từ ngày 05/7/2022 nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong Hợp đồng cho vay số LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong các hợp đồng.

Tính đến ngày 09/11/2024, bà Nguyễn Thị V1 đã trả cho V: Tiền gốc đã trả: 200.460.272đ, lãi đã trả: 94.103.720đ. Tổng cộng: 294.563.992đ (Hai trăm chín mươi tư triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Bà Nguyễn Thị V1 còn nợ V theo Hợp đồng nêu trên là:

Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 163.030.272đ. Tổng cộng: 668.740.596đ (Sáu trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng).

+ Buộc bà Nguyễn Thị V1 tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày bà Nguyễn Thị V1 trả hết phần dư nợ gốc cho V.

+ Nếu bà Nguyễn Thị V1 không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm gồm: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, loại xe: Con (Không kinh doanh), màu trắng. Số chỗ ngồi: 05. Biển kiểm soát: 36A - 574.27; số khung: 4FXXFV000654; số máy: 492030385824; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098966 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/11/2020 mang tên bà Nguyễn Thị V1, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Xác lập theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020.

** Tại Bản tự khai ngày 06/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị V1 trình bày:*

Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V.

Ngày 26/11/2020 bà vay của Ngân hàng V số tiền 700.000.000đ theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 kèm theo giấy đề nghị giải ngân ngày 26/11/2020, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, loại xe: Con (Không kinh doanh), màu trắng. Số chỗ ngồi: 05. Biển kiểm soát: 36A - 574.27; số khung: 4FXXFV000654; số máy: 492030385824; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên bà Nguyễn Thị V1. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng V kể từ ngày 05/7/2022. Tính đến ngày 09/11/2023 bà đã trả cho Ngân hàng được số tiền như sau: Tiền gốc đã trả: 200.460.272đ, lãi đã trả: 94.103.720đ. Tổng cộng: 294.563.992đ (Hai trăm chín mươi tư triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả toàn bộ nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, bà đồng ý yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để thực hiện nghĩa vụ với ngân hàng.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị V1 phải trả nợ cho V theo Hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 27/02/2024 số tiền:

Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả: 20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị V1 tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày bà Nguyễn Thị V1 trả hết phần dư nợ gốc cho V.

Nếu bà Nguyễn Thị V1 không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm xác lập theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị V1 trình bày: Bà đề nghị Ngân hàng cho bà trả nợ dần từng tháng, mỗi tháng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 86 BLTTDS. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468 BLDS xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị V1 có nghĩa vụ trả nợ cho V tính đến ngày 27/02/2024 số tiền là:

Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả: 20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị V1 tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày bà Nguyễn Thị V1 trả hết phần dư nợ gốc cho V.

Nếu bà Nguyễn Thị V1 không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm xác lập theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 để đảm bảo thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị V1 phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị V1 trả nợ vay theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 giữa V và bà Nguyễn Thị V1; mục đích vay là thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, phục vụ đi lại cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2. 1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V1 phải trả nợ vay tính đến ngày 27/02/2024 theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020: Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả: 20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 được ký kết ngày 26/11/2020 giữa V và bà Nguyễn Thị V1 là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận, giao kết đều phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay bà Nguyễn Thị V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/7/2022. Như vậy, bà Nguyễn Thị V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên tại các điểm a, b khoản 6 Điều 2 của Hợp đồng cho vay. Do đó, căn cứ vào khoản 8, khoản 9 Điều 1 của Hợp đồng cho vay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V1 trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét về số tiền ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị V1 trả nợ thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, tính đến ngày 05/7/2022 bà V1 đã trả cho Ngân hàng như sau: Tiền gốc đã trả: 200.460.272đ, lãi đã trả: 94.103.720đ. Tổng cộng: 294.563.992đ (Hai trăm chín mươi tư triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng). Kể từ sau ngày 05/7/2022 đến nay bà V1 không trả cho V bất kỳ khoản nợ nào. Tạm tính đến ngày 27/02/2024 bà Nguyễn Thị V1 nợ ngân hàng tổng số nợ là: Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả:

20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng). Lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay là lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm là 8,0%/năm và có điều chỉnh theo định kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi suất chậm trả 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị V1 phải trả cho V số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là: Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả: 20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

[2. 2]. Xét yêu cầu được kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ngày 26/11/2020 đã được ký kết giữa các bên, theo đó bà Nguyễn Thị V1 đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, loại xe: Con (Không kinh doanh), màu trắng. Số chỗ ngồi: 05. Biển kiểm soát: 36A - 574.27; số khung: 4FXXFV000654; số máy: 492030385824; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098966 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/11/2020 mang tên bà Nguyễn Thị V1, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020. Hiện tại, bà Nguyễn Thị V1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên trong trường hợp bà V1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì cần phải phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự để thu hồi nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền được phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị V1 phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 357, 463, 466, 468, 317, 320, 323 BLDS; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V1.

Buộc bà Nguyễn Thị V1 phải trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là:

Nợ gốc quá hạn: 499.539.728đ, nợ lãi trong hạn: 6.170.595đ, nợ lãi quá hạn: 183.243.661đ, lãi chậm trả: 20.227.497. Tổng cộng: 709.181.462đ (Bảy trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/02/2024) bà Nguyễn Thị V1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 trên số tiền nợ gốc còn phải trả 499.539.728đ cho đến khi trả xong nợ gốc này.

Trường hợp bà Nguyễn Thị V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193040660 ký ngày 26/11/2020 là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ C250, sản xuất năm 2015, loại xe: Con (Không kinh doanh), màu trắng. Số chỗ ngồi: 05. Biển kiểm soát: 36A - 574.27; số khung: 4FXXFV000654; số máy: 492030385824; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098966 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/11/2020 mang tên bà Nguyễn Thị V1, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để bảo đảm thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị V1 phải chịu 32.367.000đ (Ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

- Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 14.545.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2022/0005962 ngày 19/10/2023.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Lưu hs, vp.

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Cường

Lê Thị Dệt

Nguyễn Thị Huệ

